

ĐIỀU CHẾ DUNG DỊCH XỊT CHỮA VIÊM XOANG TỪ CỎ NGŨ SẮC ĐƯỢC LẤY TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH

PGS.TS. NGUYỄN ĐỨC VƯỢNG; ThS. PHẠM NAM GIANG

Trường Đại học Quảng Bình

MAI THỊ MI NI; NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Sinh viên ĐHSP ngành Hóa - Trường Đại học Quảng Bình

1. Đặt vấn đề

Từ hàng nghìn năm qua, người dân ta đã biết dùng thảo dược. Người Việt tự hào về các loài thảo dược và coi chúng là một phần của văn hóa dân tộc. Do đó thảo dược đã hiện diện trong mỗi bữa ăn, thức uống đến những bài thuốc dân gian. Cỏ ngũ sắc (ngũ vị, cỏ hôi) có tên khoa học là *Ageratum conyzoides* là một loại thảo dược thường niên đã được sử dụng trong y học cổ truyền ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là ở các vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, trong đó có Việt Nam [1]. Cây thuốc có rất nhiều tác dụng về mặt sinh học và dược lý như: chống viêm; kháng khuẩn; chống nấm [2] và đã được sử dụng để điều trị rất nhiều bệnh như: viêm loét dạ dày; tiêu chảy; vết thương do bỏng; nhức đầu; đau bụng; đặc biệt ở Việt Nam được thế giới biết đến trong việc sử dụng điều trị các bệnh về phụ khoa;...[1], đặc biệt vào năm 2005 tinh dầu của cỏ ngũ sắc được lấy từ hai hòn đảo S. Tomé and Príncipe thuộc vịnh Guinea (có hai con sông chảy ra vịnh Guinea là sông Niger và sông Volta) đã được công bố có tác dụng kháng vi sinh vật trong việc điều trị về viêm xoang, cảm lạnh, ho [3].

Viêm xoang là một căn bệnh rất phổ biến, bệnh thường phát tác vào những lúc thời tiết bắt đầu giao mùa. Đa số những bệnh nhân viêm xoang thường rơi vào tình trạng mạn tính, do những thói quen vệ sinh và điều trị không phù hợp vì vậy mà việc chữa trị cho dứt điểm ngày càng khó khăn hơn.

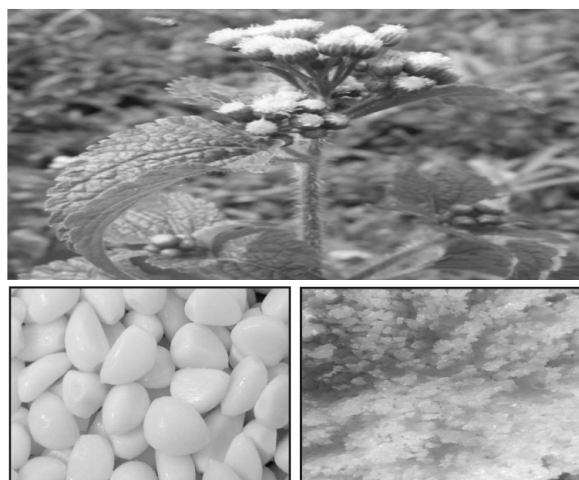
Hiện nay trên thị trường đã có rất nhiều các loại thuốc điều trị viêm xoang mũi. Tuy nhiên hầu hết các loại thuốc đều không chữa trị được dứt điểm mà còn gây ra nhiều tác dụng phụ khi sử dụng về lâu dài.

Được biết đến cây cỏ ngũ sắc như là một trong những loại dược liệu để chữa bệnh viêm xoang tại một số nơi trên thế giới, vì vậy trong nghiên cứu này chọn cỏ ngũ sắc làm thành phần chính trong việc chế tạo dung dịch xịt chữa viêm xoang.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Chuẩn bị nguyên liệu

- Cỏ ngũ sắc rửa sạch (tốt nhất nên phơi vài tiếng ngoài nắng);
- Tỏi bóc vỏ, rửa sạch, đem phơi vài tiếng ngoài nắng;
- Muối hạt.



Hình 1: Chuẩn bị nguyên liệu

2.2. Quy trình thực hiện

a. Tiến hành chiết tinh dầu bằng ngưng tụ

- Bước 1: Cho nguyên liệu (Cỏ ngũ sắc) đã chuẩn bị vào nồi lớn.

- Bước 2: Tiếp theo đổ ngập nước, cho một bát lớn vào trong nồi.

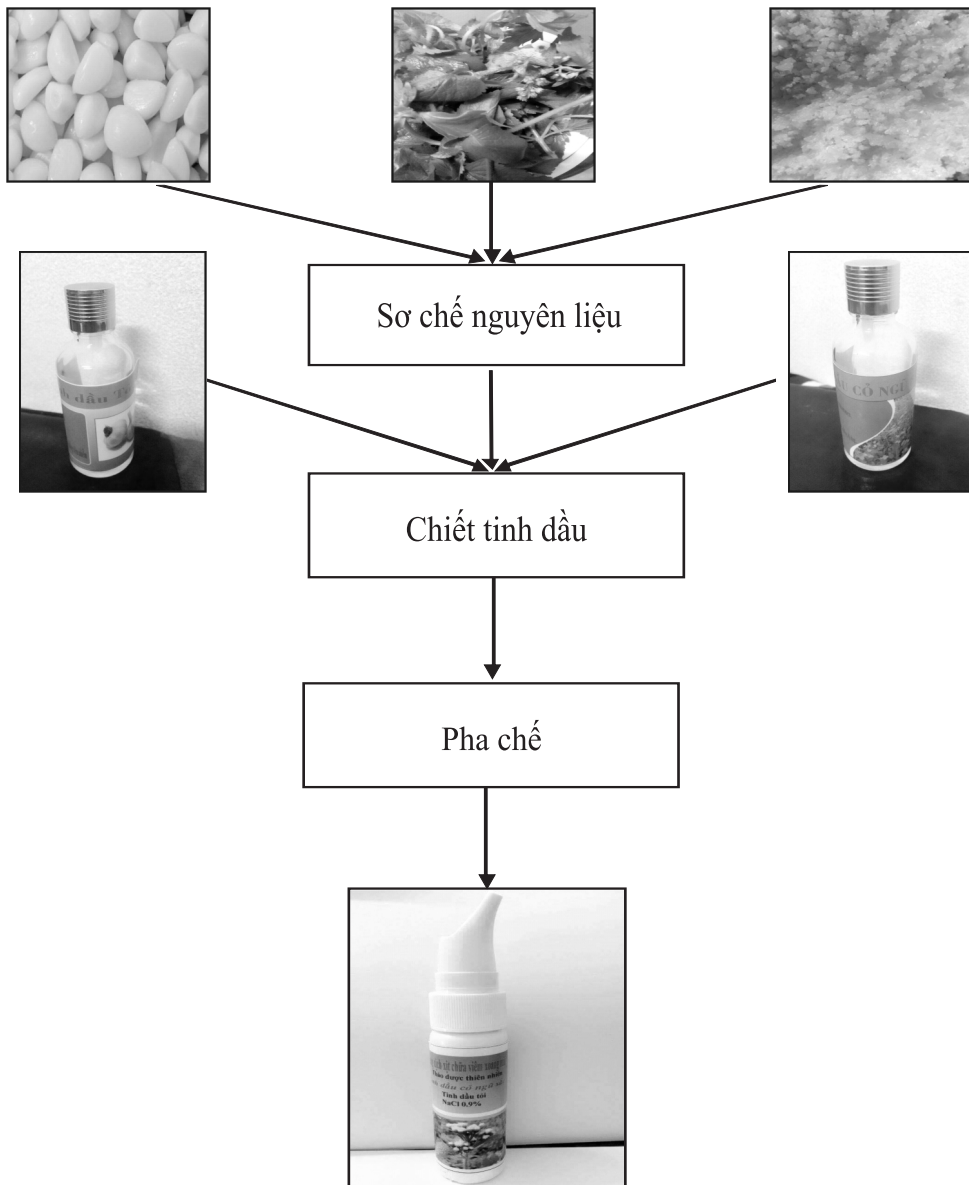
- Bước 3: Tiến hành đun sôi, khi nước trong nồi bắt đầu sôi thì lật ngược nắp vung, cho lên một vài viên đá lạnh.

- Bước 4: Tinh dầu bay lên gặp lạnh sẽ ngưng tụ lại và chảy xuống bát lớn được đặt ở trong nồi.

Làm tương tự với dầu tỏi từ bước 1 tới bước 4.

b. Pha nước muối sinh lý theo tỉ lệ NaCl 0,9%

- Pha các tinh dầu với nhau. Vì các tinh dầu đều rất tốt nên chỉ cần một lượng nhỏ.



Hình 2: Quy trình thực hiện

- Với chai xịt 70ml chỉ cần 5ml tinh dầu tỏi, 15ml tinh dầu cỏ ngũ sắc, còn lại là nước muối sinh lý.

3. Kết quả

Quá trình pha tinh dầu tỏi, tinh dầu cỏ ngũ sắc với nước muối sinh lý với các tỉ lệ thể tích thử nghiệm khác nhau, qua quá trình pha thử nghiệm chúng tôi thu được tỷ lệ pha chế V tinh dầu tỏi: V tinh dầu cỏ ngũ sắc: V nước muối = 1: 3 : 10

4. Kết luận

Trong nghiên cứu này đã đề xuất quy trình làm dung dịch xịt chữa viêm xoang từ một số nguyên liệu cỏ ngũ sắc, tỏi và muối tại tỉnh Quảng Bình, trong đó sử dụng cỏ ngũ sắc làm nguyên liệu chính dùng để chữa bệnh viêm xoang.

Sản phẩm thu được đã được thử nghiệm chữa trị viêm xoang trên cơ thể một số sinh viên nghiên cứu đề tài và một số giảng viên Trường Đại học Quảng Bình. Kết quả cho thấy có dấu hiệu tốt, có thể ứng dụng sản phẩm nghiên cứu được trong thực tế cuộc sống. Tuy nhiên nghiên cứu này mới thực hiện ở bước đầu triển khai, để sản phẩm nghiên cứu phổ



Hình 3: Sản phẩm

biến rộng rãi thì cần tiếp tục nghiên cứu thành phần của dung dịch và các ứng dụng của các chất có trong thành phần ■

Tài liệu tham khảo:

1. Okunade, A. L. (2002). *Ageratum conyzoides* L.(Asteraceae). *Fitoterapia*, 73(1), 1-16.
2. Githens, T. S. (1948). Drug plants of Africa, vol. 8. *African Handbooks*, 59.
3. Martins, A. P., Salgueiro, L. R., Gonçalves, M. J., Vila, R., Cañigüeral, S., Tomi, F., & Casanova, J. (2005). Essential oil composition and antimicrobial activity of *Ageratum conyzoides* from S. Tomé and Príncipe. *Journal of Essential Oil Research*, 17(3), 239-242.
4. Ming, L. C. (1999). *Ageratum conyzoides*: A tropical source of medicinal and agricultural products. *Perspectives on new crops and new uses*, 469-473.
5. Janick, J., & Janick, J. (1999). Perspectives on new crops and new uses. In *National Symposium NEW CROPS: Biodiversity and Agricultural Sustainability (4th: 1998: Phoenix, Ariz.)* (No. SB111 J2548). Association for the Advancement of Industrial Crops. New Uses Council. Purdue University..
6. Sani, Y., & Bahri, S. (1994). Pathological changes in liver due to the toxicity of *Ageratum conyzoides* (babadotan). *Penyakit Hewan (Indonesia)*.
7. FU, P. P., Yang, Y. C., XIA, Q., CHOU, M. W., CUI, Y. Y., & Lin, G. (2002). Pyrrolizidine Alkaloids-Tumorigenic Components in Chinese Herbal Medicines and Dietary Supplemen. *Journal of Food and Drug Analysis*, 10(4).